

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày 17 -8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lý Thị Dung, bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: Giàng A S (tên gọi khác là Giàng A Sênh), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại Mù Cang Chải-Yên Bái; nơi cư trú: bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Sủ (đã chết); con bà: Thào Thị D; có vợ là: Phàng Thị L, bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/6/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng A Sáy, sinh năm 1988, nơi cư trú: bản Kim Bon, xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

- Người phiên dịch: ông Mùa A Sáy; chức vụ: cán bộ Phòng văn hóa - Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/4/2021, bị cáo Giàng A S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1-231.12 đến nhà chị Sòng Thị Pàng, địa chỉ tại bản Trung

Thành, xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La hỏi mua của chị Pàng 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói ma túy vào bên trong chiếc tất đang đi rồi điều khiển xe quay về, khi đến khu vực bản Kim Bon, xã Kim Bon thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 17): Vật chứng thu giữ của Giàng A S là 01 gói chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng là 0,134 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,134 gam (ký hiệu S1) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 852 ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 22): Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,134 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,134 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 63/CT – VKS - PY ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Giàng A S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang. Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho anh Giàng A Sáy 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, biển kiểm soát 26D1-231.12. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Trong phần đối đáp, bị cáo Giàng A S nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Giàng A Sáy có văn bản xác nhận chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, do đi làm ăn xa nên anh có cho bị cáo S mượn chiếc xe trên, anh Sáy không biết việc bị cáo S sử dụng chiếc xe của anh làm phương tiện đi mua ma túy. Anh Sáy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc cơ quan công an trả lại cho anh chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S khai nhận hành vi cất giữ Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiêu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*.

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,134gam, loại Heroine. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,134 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Giàng A S đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 2003 và năm 2007, bị cáo nghiện ma túy.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; Bản thân là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (Bút lục số 103-105). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, biển kiểm soát 26D1-231.12 bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy. Xác định bị cáo hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Giàng A Sáy. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe đi tìm mua ma túy, anh Sáy không được biết. Anh Sáy không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sáy chiếc xe là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Đối với người phụ nữ tên Sông Thị Pàng đã bán ma túy cho bị cáo. Qua điều tra xác định tại bản Trung Thành, xã Kim Bon có người phụ nữ tên Sông Thị Pàng giống như bị cáo mô tả. Hiện nay chị Pàng không có mặt tại địa phương, chị Pàng đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Việc mua bán ma túy không có ai khác biết sự việc. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo thì đã xác định được họ tên cũng như địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho bị cáo cho nên Hội đồng xét xử cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với Sông Thị Pàng, nếu có đủ căn cứ thì phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí, Bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S (tên gọi khác là Giàng A Sính) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Giàng A S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang. Chấp nhận cơ quan điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trả lại cho anh Giàng A Sáy 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, biển kiểm soát 26D1-231.12.

3. Về án phí: Bị cáo Giàng A S được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan điều tra – Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tiếp tục xác minh đối với Sông Thị Pàng, nếu có đủ căn cứ thì phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

